TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2018/HS-ST
Ngày 06-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nhuận

Bà Lê Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh An – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 209/2018/TLST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2018/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Quách Thành D (tên gọi khác Đời), sinh năm 1981 tại Sóc Trăng; thường trú: Xã VA, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: tổ 5, Khu phố KH, phường TPK, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: khơ me; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách T (chết) và bà Trần Thị N (chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 73 ngày 16/12/1998 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giam từ ngày 03/7/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hà Văn C, sinh năm 1994; thường trú: Xóm 27, xã XT, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: khu phố TH, phường TH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Thạch Huỳnh S, sinh năm 1972; thường trú: xã TT, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: khu phố HL1, phường TG, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Cao Văn Nam, sinh năm 1964; thường trú: 4/333 khu phố HL1, phường TG, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Trịnh Văn D, sinh năm 1971; thường trú: khu phố 3, thị trấn MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Đỗ Anh T, sinh năm 1989; thường trú: Thôn L, xã HN, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội; tạm trú: khu phố BPA, phường BC, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Phan Thị G, sinh năm 1989; thường trú: 3/13 khu phố BPA, phường BC, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Thạch T, sinh năm 1985; thường trú: Ấp NP, xã TT, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/7/2018 Nghĩa mập điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream không rõ biển số xe chở Quách Thành D, Nghĩa ốm điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave không rõ biển số xe chở H đi từ hướng khu phố Khánh Hòa, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về hướng ngã tư Bình Chuẩn để đi ăn uống. Khi gần đến ngã tư Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì thấy Hà Văn C bị té xe và nằm trên mặt đường, bên cạnh có 01 xe mô tô biển số 61R2-7806 ngã trên mặt đường thuộc khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương nên cả nhóm dừng xe lại. Lúc này, Nghĩa mập có ý định chiếm đoạt xe mô tô trên nên bàn với D, Nghĩa ốm, H chở ông C xuống công an phường Bình Chuẩn rồi chiếm đoạt xe thì tất cả đều đồng ý. Dinh liền đi bộ đến chỗ ông C nằm để kêu dậy nhưng ông D bất tỉnh nên D dựng xe mô tô biển số 61R2-7806 lên thì có ông Đỗ Anh T và bà Phan Thị G đi đến, D điều khiển xe mô tô biển số 61R2-7806 chở ông T lên Công an phường bình Chuẩn trình báo. Khi đến trước cổng công an phường thì D kêu ông Tuấn đi vào trình báo sự việc còn D điều khiển xe mô tô biển số 61R2-7806 đi đến ngã tư Bình Chuẩn gặp Nghĩa mập, Nghĩa ốm và H để bàn tìm chỗ bán xe vừa chiếm đoạt nhưng không tìm được chỗ bán xe nên D cất giữ xe để sáng tìm chỗ bán. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 02/7/2018 D điều khiển xe mô tô biển số 61R2-7806 đi đến gặp ông Thạch Huỳnh S và nói với ông S là xe mô tô trên là của D mua lại của người khác nhưng làm mất giấy tờ và bán 6.000.000 đồng, ông S không mua vì xe không có giấy. D tiếp tục nhờ ông S đem xe đi cầm, ông S đem xe mô tô trên đi cầm tại tiệm cầm đồ Hải Nam tại khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương do ông Cao Văn N làm chủ cầm được 2.000.000 đồng rồi ông S đi về đưa lại số tiền trên cho D. Sau đó D đi về chia cho Nghĩa mập, Nghĩa ốm, H mỗi người được 500.000 đồng.

Ngày 03/7/2018 ông Hà Văn C có đơn trình báo công an phường BC về việc ông bị mất trộm xe mô tô biển số 61R2-7806 tại khu phố BPA, phường BC, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Do nghi ngờ xe mô tô trên không phải của D nên ông S đến công an phường TPK, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Sau đó công an phường mời

D lên làm việc, Dinh đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 61R2-7806.

Tang vật thu giữ là 01 xe mô tô biển số 61R2-7806, nhãn hiệu honda, loại Airblade, số máy 0010555, số khung Y0101118.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 xe mô tô biển số 61R2-7806, nhãn hiệu honda, loại Airblade có giá trị là 18.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển số 61R2-7806, nhãn hiệu honda, loại Airblade cho ông C, ông C đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm.

Đối với đối tượng tên Nghĩa mập, Nghĩa ốm và H không rõ nhân thân, lai lịch đi cùng với D và được chia tiền từ việc bán xe do phạm tội mà có, hiện tại chưa xác định được, Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của ông Thạch Huỳnh S đem xe mô tô biển số 61R2-7806 đi cầm giúp D thì ông S không biết xe trên do D phạm tội mà có. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi cầm xe mô tô biển số 61R2-7806 của ông Cao Văn N, ông N không biết xe mô tô trên do D phạm tội mà có nên hành vi của ông N không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An không đề cập xử lý là có căn cứ, ngoài ra ông N không yêu cầu bồi thường gì.

Tại Cáo trạng số 224/CT-VKS-TA ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Quách Thành D về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Quách Thành D mức hình phạt từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/7/2018 tại khu phố BPA, phường BC, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, lợi dụng ông Hà Văn C bị tai nạn nằm bất tỉnh trên đường, bị cáo Quách Thành D cùng các đối tượng Nghĩa mập, Nghĩa ốm và H bàn bạc chở ông C xuống công an phường Bình Chuẩn nhằm mục đích chiếm đoạt xe mô tô biển số 61R2-7806, lúc này có ông Đỗ Anh T và bà Phan Thị G đi đến, D điều khiển xe mô tô biển số 61R2-7806 chở ông T lên Công an phường Bình Chuẩn trình báo. Khi đến trước cổng công an phường thì D kêu ông T đi vào trình báo sự việc còn D điều khiển xe mô tô biển số 61R2-7806 đi đến ngã tư BC gặp Nghĩa mập, Nghĩa ốm và H để bàn tìm chỗ bán xe vừa chiếm đoạt nhưng không tìm được chỗ bán xe nên D cất giữ xe để sáng tìm chỗ bán. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 02/7/2018 D điều khiển xe mô tô biển số 61R2-7806 đi đến gặp ông Thạch Huỳnh S và nói với ông S là xe mô tô trên là của D mua lại của người khác nhưng làm mất giấy tờ và bán 6.000.000 đồng, ông S không mua vì xe không có giấy. D tiếp tục nhờ ông S đem xe đi cầm, ông S đem xe mô tô trên đi cầm tại tiệm cầm đồ Hải Nam tại khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương do ông Cao Văn N làm chủ cầm được 2.000.000 đồng rồi ông S đi về đưa lại số tiền trên cho D. Sau đó D đi về chia cho Nghĩa mập, Nghĩa ốm, H mỗi người được 500.000 đồng, trị giá xe mô tô biển số 61R2-7806 bị chiếm đoạt là 18.000.000 đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo "Tội trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 16/12/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Đối chiếu với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 61R2-7806, nhãn hiệu honda, loại Airblade Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An cho ông C, ông C đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Số tiền 2.000.000 đồng bị cáo và các đối tượng Nghĩa mập, Nghĩa ốm và H sử dụng là tiền thu lợi bất chính từ việc nhờ ông Thạch Huỳnh S cầm xe mô tô biển số 61R2-7806 nên buộc bị cáo Quách Thành D nộp lại số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với hành vi của ông Thạch Huỳnh S đem xe mô tô biển số 61R2-7806 đi cầm giúp D thì ông S không biết xe trên do D phạm tội mà có. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An không xử lý là đúng quy định.

Đối với hành vi cầm xe mô tô biển số 61R2-7806 của ông Cao Văn N, ông N không biết xe mô tô trên do D phạm tội mà có nên hành vi của ông N không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An không xử lý là đúng quy định, ngoài ra ông N không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với đối tượng tên Nghĩa mập, Nghĩa ốm và H không rõ nhân thân, lai lịch đi cùng với D và được chia tiền từ việc bán xe do phạm tội mà có, hiện tại chưa xác định được, Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 47; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 106 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Quách Thành D (tên gọi khác: Đời) phạm tội "trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Quách Thành D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 7 năm 2018.

2. Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Quách Thành D phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo Quách Thành D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhâm